

KINH NHẬP LĂNG-GIÀ

QUYỂN 2

Phẩm 3: TẬP HỢP TẤT CẢ PHÁP PHẬT (Phần 1)

Lúc bấy giờ, Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các thức có bao nhiêu loại, sinh, trụ, diệt?

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Các thức sinh, trụ, diệt chẳng phải do suy nghĩ mà có thể biết được.

Này Đại Tuệ! Các thức đều có hai loại sinh, trụ, diệt.

Này Đại Tuệ! Các thức có hai loại diệt, một là tướng diệt, hai là tương tục diệt.

Này Đại Tuệ! Các thức lại có hai loại trụ, một là tướng trụ, hai là tương tục trụ.

Này Đại Tuệ! Các thức lại có hai loại sinh, một là tướng sinh, hai là tương tục sinh.

Này Đại Tuệ! Thức có ba loại. Những gì là ba?

1. Chuyển tướng thức.

2. Nghiệp tướng thức.

3. Trí tướng thức.

Này Đại Tuệ! Có tám thức mà lược nói thì có hai. Những gì là hai?

1. Liễu biệt thức.

2. Phân biệt sự thức.

Này Đại Tuệ! Như thấy các sắc tượng trong gương sáng.

Này Đại Tuệ! Liễu biệt thức cũng như vậy, thấy đủ loại cảnh tượng.

Này Đại Tuệ! Liễu biệt thức, Phân biệt sự thức, hai thức đó không sai khác mà đắp đổi nhau làm nhân.

Này Đại Tuệ! Liễu biệt thức huân tập chẳng thể nghĩ bàn biến nhân.

Này Đại Tuệ! Phân biệt thức là phân biệt, chấp giữ cảnh giới, do từ vô thủy đến nay, huân tập phiền não.

Này Đại Tuệ! A-lại-gia thức hư vọng phân biệt, huân tập đủ loại mà diệt thì các căn cũng diệt.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng diệt.

Này Đại Tuệ! Tương tục diệt nghĩa là nhân nối tiếp nhau diệt tức là tương tục diệt. Nhân diệt, duyên diệt tức là tương tục diệt.

Này Đại Tuệ! Gọi là nương vào pháp, nương vào duyên, nói nương vào pháp nghĩa là sự huân tập vọng tưởng phiền não từ vô thủy; nói nương vào duyên nghĩa là tự tâm thức thấy cảnh giới phân biệt.

Này Đại Tuệ! Ví như cục bùn với bụi trần chẳng phải khác, chẳng phải khác khác. Vàng với vật dụng trang sức bằng vàng cũng lại như vậy, chẳng phải khác, chẳng phải khác khác.

Này Đại Tuệ! Nếu như loại bùn khác thì chẳng phải do bụi trần kia tạo thành mà thật do nó tạo thành. Vậy nên chẳng khác. Nếu chẳng khác thì bùn ấy và bụi trần lẽ ra không sai biệt.

Này Đại Tuệ! Như vậy Chuyển thức, A-lê-gia thức nếu tướng khác thì chẳng từ A-lê-gia thức sinh ra, nếu chẳng khác thì Chuyển thức. A-lê-gia thức lẽ ra cũng diệt mà tự tướng A-lê-gia thức chẳng diệt. Vậy nên, này Đại Tuệ! Tự tướng các thức diệt mà tự tướng diệt thì nghiệp tướng diệt. Nếu tự tướng diệt thì A-lê-gia thức phải diệt.

Này Đại Tuệ! Nếu A-lê thức diệt thì đây chẳng khác hý luận đoạn kiến của ngoại đạo.

Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo đó nói như vậy: “Gọi là lia các cảnh giới thì thức tương tục diệt, thức tương tục diệt rồi tức là diệt các thức.

Này Đại Tuệ! Nếu thức tương tục diệt thì từ vô thủy đến nay các thức phải diệt.

Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo nói các thức tương tục từ người tạo tác sinh ra. Họ chẳng nói thức nương vào mắt, hình sắc, hư không, ánh sáng hòa hợp sinh ra mà nói có người tạo tác.

Này Đại Tuệ! Người tạo tác của ngoại đạo là người nào? Là bậc thù thắng, tự tại đối với vi trần... chính là người có khả năng tạo tác.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có bảy tự tánh. Những gì là bảy?

1. Tập tánh tự tánh.
2. Tánh tự tánh.
3. Tướng tánh tự tánh.
4. Đại tánh tự tánh.
5. Nhân tánh tự tánh.
6. Duyên tánh tự tánh.
7. Thành tánh tự tánh.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Có bảy loại Đệ nhất nghĩa. Những gì là bảy?

1. Tâm cảnh giới.
2. Trí cảnh giới.
3. Tuệ cảnh giới.
4. Nhị kiến cảnh giới.
5. Quá nhị kiến cảnh giới.
6. Quá Phật tử địa cảnh giới.
7. Nhập Như Lai địa nội hành cảnh giới.

Này Đại Tuệ! Đây chính là Tánh tự tánh Đệ nhất nghĩa tâm của các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri quá khứ, vị lai và hiện tại.

Này Đại Tuệ! Nương vào Tánh tự tánh Đệ nhất nghĩa tâm này, các Đức Phật Như Lai đạt được sự rốt ráo ở thế gian, xuất thế gian. Từ mắt trí tuệ của chư Phật mà các pháp đồng tướng, khác tướng được kiến lập. Như sự kiến lập này thì chẳng giống với ngoại đạo tà kiến.

Này Đại Tuệ! Sao chẳng giống với ngoại đạo tà kiến? Đó là cảnh giới phân biệt tự tâm, vọng tưởng kiến chấp mà chẳng biết rõ tự tâm vọng tưởng kiến chấp.

Này Đại Tuệ! Những phàm phu ngu si lấy điều không thật thể làm Đệ nhất nghĩa nên nói Nhị kiến luận.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nay ông hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông giải nói. Hư vọng phân biệt cho là có vật, là đoạn trừ ba khổ. Những gì là ba? Là vô tri, ái nghiệp, nhân duyên diệt, kiến chấp tự tâm như cảnh giới huyền.

Này Đại Tuệ! Các Sa-môn, Bà-la-môn nói như vậy: “Vốn từ vô thủy sinh ra, nương vào nhân quả mà hiện.” Họ lại cho rằng: “Thật có vật tồn tại, nương theo các

duyên nên có ấm, giới, nhập, sinh, trụ, diệt. Do sinh thì có diệt.”

Này Đại Tuệ! Sa-môn, Bà-la-môn đó nói, thể tướng tục vốn có từ vô thủy, hoặc sinh, hoặc diệt, hoặc Niết-bàn, hoặc đạo, hoặc nghiệp, hoặc quả, hoặc đế. Phá hoại các pháp chính là đoạn diệt luận, chẳng phải là lời nói của ta. Vì sao? Vì pháp hiện tại chẳng thể nắm bắt, chẳng thấy căn bản.

Này Đại Tuệ! Ví như các bình vỡ thì chẳng có công dụng của bình.

Này Đại Tuệ! Ví như giống bị đốt cháy thì chẳng sinh ra mầm...

Này Đại Tuệ! Ấm, giới, nhập kia chính là diệt, mà ấm, giới, nhập quá khứ diệt thì ấm, giới, nhập hiện tại, vị lai cũng diệt. Vì sao? Vì nương vào hư vọng, phân biệt, kiến chấp nơi tự tâm.

Này Đại Tuệ! Vì không có cái thể tướng tục của ấm, giới, nhập kia vậy.

Này Đại Tuệ! Nếu vốn từ vô thủy sinh, nương vào ba pháp sinh ra đủ loại thức thì vì sao lông rùa chẳng sinh? Cát chẳng sinh ra dầu? Nghĩa quyết định lập ra của ông tức là tự hoại. Ông nói có, không, nói sinh, nhân quả tạo thành cũng hoại.

Này Đại Tuệ! Nếu nương vào nhân duyên ba pháp như vậy thì có thể sinh ra tự tướng nhân quả của các pháp, hữu vô quá khứ, hiện tại, vị lai, thí dụ về các tướng và lãnh vực tự giác quán của A-hàm nương vào nhận thức nơi tự tâm mà nói lên chủ thuyết như vậy. Này Đại Tuệ! Phàm phu ngu si cũng lại như vậy, bị sự phá hoại của ác kiến, ý mê nơi tà kiến, kẻ vô trí mà hư dối xưng là Nhất thiết trí nói.

Này Đại Tuệ! Nếu lại có Sa-môn, Bà-la-môn thấy các pháp lìa khỏi tự tánh như mây, vừng lửa, thành của Kiên-thất-bà chẳng sinh, chẳng diệt, như huyễn, loáng nắng trắng trong nước, như mộng bên trong ngoài tâm nương theo từ đời vô thủy đến nay mà hư vọng phân biệt, hý luận hiện ra, lìa khỏi tự tâm hư vọng phân biệt là có thể thấy nhân duyên, lìa khỏi vọng tưởng Diệt tận để giảng nói giáo pháp, lìa khỏi của cải của tự thân để giữ gìn, sử dụng vào pháp, lìa khỏi A-lê-gia thức chọn lấy cảnh giới tương ứng, vào cảnh giới tịch tĩnh, lìa khỏi pháp sinh, trụ, diệt. Tư duy, quán sát sự sinh khởi nơi tự tâm như vậy.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát như vậy chẳng bao lâu sẽ đạt được tâm bình đẳng Niết-bàn ở thế gian.

Này Đại Tuệ! Ông dùng phương tiện khéo léo để mở bày phương tiện, quan sát cảnh giới của tất cả chúng sinh đều như huyễn hóa, như hình tượng trong gương, không nhân duyên khởi, xa lìa cảnh bên trong tự tâm thấy cảnh giới bên ngoài, thứ lớp thể nhập vào cõi vô tướng, thứ lớp hội nhập từ địa đến cảnh giới Địa Tam-muội, tin vào sự huyễn hóa tự tâm của ba cõi. Này Đại Tuệ! Người tu hành như vậy sẽ đạt được Tam-muội Như huyễn, vào cảnh giới tịch tĩnh của tự tâm, đến được cảnh giới bờ kia, lìa khỏi các pháp sinh ra do tạo tác, đạt được Tam-muội Kim cương, thể nhập thân của Như Lai, nhập vào hóa thân của Như Lai, hội nhập những lực thông tự tại đại Từ, đại Bi trang nghiêm thân, đi đến tất cả các cõi Phật, thể nhập tất cả niềm vui của chúng sinh, lìa khỏi cảnh giới của tâm ý và thức chuyển thân đạt được thân vi diệu.

Này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát tu hành như vậy thì nhất định đạt được thân vi diệu Vô thượng của Như Lai.

Này Đại Tuệ! Bồ-tát muốn chứng đắc thân Như Lai thì nên xa lìa ấm, giới, nhập vào pháp hòa hợp nhân duyên của tâm, xa lìa hý luận phân biệt hư vọng sinh, trụ, diệt, các pháp chỉ có tâm. Phải biết rõ như vậy, ba cõi từ đời vô thủy đến nay đều do hư vọng phân biệt hý luận mà có, quan sát địa Như Lai tịch tĩnh chẳng sinh, tiến đến hạnh của

bậc Thánh ở nội thân.

Này Đại Tuệ! Ông sẽ chẳng bao lâu đạt được hạnh Vô công dụng rốt ráo, tự tại của tâm, như mọi màu sắc theo báu Ma-ni hóa thân đi vào tâm vi tế của chúng sinh. Do vào theo Tâm địa nên khiến cho các chúng sinh thứ lớp nhập vào địa.

Vậy nên, này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát cần phải biết rõ nội pháp tự tu hành của các Bồ-tát.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn vì các vị Đại Bồ-tát giảng nói về pháp môn “Tâm, ý, ý thức ngũ pháp tự thể tương ứng”, chỗ tu hành của chư Phật, Bồ-tát, xa lìa tà kiến nơi tự tâm hòa hợp với cảnh giới có thể phá tất cả thể tướng ngôn ngữ, thí dụ, tâm nói pháp của tất cả chư Phật vì các Bồ-tát ở thành Lăng-già trên núi Ma-la-gia trong biển lớn, nói lên sự quan sát cảnh giới sóng biển cả A-lê-gia thức, giảng nói giáo pháp về Pháp thân Như Lai.

Lúc ấy, Đức Phật bảo Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Có bốn nhân duyên mà nhãn thức sinh ra. Những gì là bốn?

1. Chẳng biết trong tự thân chấp cảnh giới.
2. Từ đời vô thủy đến nay hư vọng phân biệt cảnh giới của sắc, huân tập chấp trước hý luận.
3. Thể tự tánh của thức như vậy.
4. Ưa thấy đủ thứ sắc tướng.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là bốn nhân duyên, đối với biển A-lê-gia thức nổi dậy sóng mạnh, có thể sinh ra chuyển thức.

Này Đại Tuệ! Như nhãn thức khởi lên nhận thức thì tất cả lỗ chân lông của các căn đồng thời sinh ra Chuyển thức, như hình tượng trong gương nhiều hay ít đều nhất thời hiện ra. Lại có thứ tùy theo nhân duyên thứ lớp sinh ra, này Đại Tuệ! Giống như gió mạnh thổi biển tâm cảnh mà sóng thức sinh, chẳng đoạn dứt nhân sự tương, cùng đập đổi chẳng lìa nhau, nghiệp thể sai khiến, trói buộc nhau, chẳng hiểu biết sắc thể mà năm thức thân chuyển vậy. Này Đại Tuệ! Không xa lìa nhân của năm thức kia và tướng của Liễu biệt thức thì gọi là ý thức, do cùng với nhân ấy luôn vận chuyển.

Này Đại Tuệ! Năm thức và tâm thức chẳng khởi ý niệm này: “Ta cùng đập đổi làm nhân, tự tâm thấy hư vọng phân biệt, chấp lấy các cảnh giới mà thức kia mỗi mỗi đều chẳng khác, cùng nhau hiện cảnh giới phân biệt.” Như vậy thức kia sinh diệt vi tế. Do người tu hành Tam-muội chẳng hiểu, chẳng biết huân tập vi tế mà người tu hành khởi tâm này: “Ta diệt các thức để nhập vào Tam-muội”, mà người tu hành chẳng diệt các thức để nhập vào Tam-muội, này Đại Tuệ! Tâm huân tập chủng tử chẳng diệt, các thức chấp giữ cảnh giới bên ngoài thì diệt.

Này Đại Tuệ! Như vậy là sự vận hành của vi tế của A-lê-gia thức, trừ Phật Như Lai và các Đại Bồ-tát nhập Địa, còn các Thanh văn, Bích-chi-phật, người tu hành ngoại đạo khác thì chẳng thể biết, trí lực thể nhập Tam-muội cũng chẳng thể hiểu, vì họ chẳng biết tướng của các Địa, vì chẳng thể biết phương tiện, trí tuệ khéo quyết định sai biệt, vì chẳng thể hiểu sự huân tập các thiện căn của các Đức Phật Như Lai, vì chẳng thể biết tự tâm hiện cảnh giới phân biệt hý luận, vì chẳng thể vào hang động A-lê-gia thức với vô số rừng rậm.

Này Đại Tuệ! Chỉ có người tu hành đúng như thật thượng, trung, hạ mới có thể phân biệt thấy Hư vọng kiến chấp trong tự tâm, có thể ở trong vô lượng cõi nước được

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

các Đức Như Lai thọ ký, được vô lượng lực thần thông Tam-muội Tự tại, nương theo Thiện tri thức, quyến thuộc Phật tử mà có thể được thấy cảnh giới tự thể, tự tâm của tâm, ý và thức phân biệt biển lớn sinh tử do nghiệp ái vô trí làm nhân mà có vậy.

Này Đại Tuệ! Người tu hành như thật nên tìm kiếm, thân cận Thiện tri thức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ví như sóng biển cả
Do gió mạnh nổi lên
Sóng cả vô biển rộng
Không có lúc đoạn dừng
Lê-gia thức cũng vậy
Cảnh giới gió thổi rung
Đủ thứ những sóng thức
Ào ạt mà chuyển động
Xanh, đỏ, muối trắng, sữa
Và cả vị ngọt đường
Mọi hoa cùng quả trái
Như ánh mặt trời, trăng
Chẳng khác, chẳng không khác
Nước biển dậy sóng lên
Bảy thức cũng như vậy
Tâm cùng hòa hợp sinh.
Ví như nước biển động
Đủ làn sóng chuyển thành.
Lê-gia thức cũng vậy
Đủ các loại thức sinh
Tâm, ý và ý thức
Vì các tướng nói lên
Các thức không khác tướng.
Chẳng tướng kiến, sở kiến
Ví như sóng nước biển
Đều không hề sai biệt
Các thức tâm như vậy
Khác cũng không thể được
Tâm hay nhóm các nghiệp
Ý hay quán cảnh chung
Thức hay rõ nhận thức
Năm thức hiện phân biệt.*

Lúc ấy, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ dùng kệ hỏi Đức Phật:

*Các sắc tướng xanh, đỏ...
Nhãn thức thấy như trên
Sóng nước, pháp tương đối
Vì sao nói như vậy?*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ đáp:

Các tạp sắc xanh đỏ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Trong sóng đều là không
Nói chuyển thức trong tâm
Vì tướng phàm phu nói
Nghịệp đó đều là không
Tự tâm là chấp giữ
Sở thủ và năng thủ
Cùng giống những sóng kia
Thân, của cải giữ gìn
Chúng sinh chỉ thấy thức
Vậy nên hiện Chuyển thức
Sóng nước tương tự thức
Sóng biển cả rung động
Nhấp nhô phân biệt được
Vì sao chẳng biết thông
Thức A-lê-gia chuyển?
Phàm phu không trí tuệ
Thức Lê-gia như biển
Pháp chuyển động như sóng
Vậy nên nói ví dụ.*

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại nói kệ:

*Mặt trời mọi soi khắp
Chúng sinh thượng, trung, hạ
Như Lai hiện ở đời
Vì phàm phu nói thật
Phật được pháp rốt cùng
Vì sao chẳng nói thật?
Nếu nói pháp chân thật
Tâm kia không chân thật
Như sóng biển mênh mông
Mộng và cảnh trong gương
Đồng thời mà được hiện
Cảnh giới tâm cũng vậy
Cảnh giới chẳng đầy đủ
Nên thứ lớp hiện lên
Thức nhận biết cái biết
Ý là đúng hay sai
Năm thức do hiện thấy
Trong định không như vậy.
Ví như vị họa sĩ
Cùng với các đệ tử
Vẽ hình tượng đủ màu
Ta nói pháp cũng vậy.
Sắc màu vốn không nét
Chẳng bút cũng chẳng vật
Vì chúng sinh nói nên*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Vẽ đan xen hình tượng.
Lời nói lìa chân thật
Chân thật lìa danh tự
Ta được chỗ chân thật
Như thật trong thân biết
Lìa tướng giác, sở giác
Hiểu như thật nói lên
Nói đây vì Phật tử
Người ngu phân biệt khác.
Mọi thứ như huyễn thôi
Chỉ thấy chẳng phải thật
Nói các việc như vậy
Tùy việc thật chẳng thật
Nói lên vì người này
Vì người kia chẳng nói
Hết thấy những bệnh nhân
Lương y tùy cho thuốc
Như Lai vì chúng sinh
Chỉ nói tâm ứng hợp
Vọng tướng phi cảnh giới
Thanh văn chẳng phân biệt
Các Như Lai Thế Tôn
Nói cảnh giới tự giác.*

Lại nữa, này Đại Tuệ! Nếu Đại Bồ-tát muốn biết tự tâm lìa khỏi hư vọng phân biệt, tướng cảnh giới năng thủ, sở thủ thì phải lìa khỏi sự náo loạn, lìa khỏi sự che phủ của thùy miên, đầu đêm cuối đêm luôn tự tỉnh thức tu hành phương tiện, lìa khỏi tất cả hý luận của các ngoại đạo, lìa khỏi tướng của thừa Thanh văn, Duyên giác, phải thông đạt tự tâm hiện thấy tướng hư vọng phân biệt.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát kiến lập, an trụ tâm tướng trí tuệ thì đối với ba tướng Thượng Thánh trí phải siêng năng tu học.

Này Đại Tuệ! Những gì là ba tướng Thượng thánh trí? Đó là tướng Vô sở hữu, tướng tất cả chư Phật tự nguyện trụ trì, tướng nội thân thánh trí tự giác tri. Người tu hành này có thể xả bỏ tướng trí tuệ của con lừa què đạt được ba tướng tu hành của Địa thứ tám Thắng tử.

Này Đại Tuệ! Thế nào là tướng Vô sở hữu? Là quan sát tướng của Thanh văn, Duyên giác và ngoại đạo.

Này Đại Tuệ? Thế nào là tướng của tất cả chư Phật tự nguyện trụ trì? Nghĩa là chư Phật vốn tự tác nguyện trụ trì các pháp.

Này Đại Tuệ! Thế nào là tướng nội thân Thánh trí tự giác tri? Tất cả pháp tướng không có sự chấp trước, đạt được thân như huyễn Tam-muội, chỗ các Phật địa tiến đến tu hành.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là ba tướng Thượng chánh trí. Nếu người thành tựu ba tướng này thì có thể đến cảnh giới thánh trí tự giác. Vậy nên, này Đại Tuệ! Các Đại Bồ-tát cầu ba tướng Thượng thánh trí phải học tập như vậy.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Tuệ Đại Bồ-tát biết ý niệm trong tâm những chúng Đại

Bồ-tát, liền nương lực trụ trì của Đức Phật Như Lai mà hỏi Đức Như Lai về tên gọi của Thể pháp môn thực hành phân biệt về Thánh trí:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn vì con nói về tên gọi của thể pháp môn thực hành phân biệt về Thánh trí, nương theo một trăm lẻ tám kiến mà phân biệt nói.

Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri nương vào một trăm lẻ tám kiến vì các Đại Bồ-tát phân biệt nói về pháp tự tướng, đồng tướng, vọng tướng, phân biệt thể tu hành sai biệt:

–Này Đại Tuệ! Các Bồ-tát khéo đạt được sự tu hành sai biệt của pháp vọng tướng phân biệt tự thể này thì có thể thanh tịnh được nhân vô ngã, pháp vô ngã, hiểu rõ được các Địa, vượt qua niềm vui thiền định Tam-ma-bạt-đề của các Thanh văn, Bích-chi-phật đạt được cảnh giới tu hành chẳng thể nghĩ bàn của các Đức Phật Như Lai, được lìa khỏi tướng hạnh tự thể của năm pháp, nhập vào hạnh chân thật, thể Pháp thân của chư Phật, đạt đến chỗ khéo quyết định của Pháp thân Như Lai, thành tựu cảnh giới như huyễn, tất cả cõi nước, từ trời Đâu-suất đến cõi A-ca-ni-sắc đều được Pháp thân của Như Lai.

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Có một dòng ngoại đạo tà kiến chấp trước “Không vô”, họ vọng tưởng phân biệt nhân của trí có hai: Tự thể và vô thể. Họ phân biệt sừng thỏ không có. Như sừng thỏ không có thì các pháp cũng không có.

Này Đại Tuệ! Lại có ngoại đạo khác thấy công đức bốn đại thật có vật. Họ thấy mỗi mỗi vật đều có tướng sai biệt, thật không có sừng thỏ, rồi hư vọng chấp trước vọng tưởng phân biệt thật có sừng trâu.

Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo đó rơi vào hai kiến chấp, chẳng biết chỉ có tâm, vọng tưởng phân biệt tăng trưởng nơi cảnh giới tự tâm.

Này Đại Tuệ! Như thân, của cải, đồ dùng, thế gian... chỉ là sự phân biệt của tâm, chẳng được phân biệt sừng thỏ, lìa khỏi có, không.

Này Đại Tuệ! Chẳng phân biệt được tất cả các pháp, lìa khỏi có, không.

Này Đại Tuệ! Nếu có người lìa khỏi có không mà nói như vậy: “Không và có là có việc phân biệt có sừng thỏ, chẳng được phân biệt không và có, cho là có sừng thỏ.” Người đó thấy được tướng đại nhân, chẳng được phân biệt không có sừng thỏ. Vì sao? Này Đại Tuệ! Vì cho đến quan sát hạt bụi rất nhỏ cũng chẳng thấy sự thật, lìa khỏi cảnh giới trí tuệ của bậc Thánh, chẳng được phân biệt có sừng trâu!

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phạm phu ngu si chẳng thấy tướng phân biệt mà sánh với trí phân biệt thì người đó thấy không có!

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Chẳng phải quan sát tâm phân biệt người đó là không tướng. Vì sao? Vì nương vào tâm hư vọng phân biệt, nương vào sừng mà có tâm phân biệt. Này Đại Tuệ! Nương vào sừng hư vọng mà có tâm phân biệt. Vậy nên, nương vào nhân của sự nương tựa, lìa tướng pháp đối đãi thì chẳng phải thấy pháp không có sừng kia.

Này Đại Tuệ! Nếu lìa tâm phân biệt lại có phân biệt thì nên lìa cái có của sừng, chẳng phải nương vào cái có của sừng.

Này Đại Tuệ! Nếu chẳng lìa tâm phân biệt đó thì pháp kia thậm chí quan sát bụi trần, chẳng thấy có vật thật. Này Đại Tuệ! Chẳng lìa khỏi tâm thì pháp đó không có; do hai pháp có và không đó chẳng thể nắm bắt. Nếu vậy thì thấy những pháp gì có những pháp gì là không? Này Đại Tuệ! Nếu chẳng thấy có, không như vậy thì chẳng phân biệt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được có không. Nghĩa này ra sao? Thấy có sừng trâu, thấy không có sừng thỏ, chẳng được phân biệt như vậy.

Này Đại Tuệ! Vì nhân chẳng tương tự nên nghĩa có, không chẳng thành; vì các ngoại đạo, phàm phu, Thanh văn nói nghĩa có, không, cả hai đều chẳng thành.

Này Đại Tuệ! Lại có ngoại đạo khác thấy sắc là có, rồi nhân đó vọng tưởng chấp trước hình tướng dài ngắn, thấy hư không không hình tướng giới hạn rõ ràng, thấy các sắc tướng khác với hư không, có giới hạn rõ ràng.

Này Đại Tuệ! Hư không tức là sắc, do sắc đại vào hư không, này Đại Tuệ! Sắc tức là hư không, nương pháp này có pháp kia, nương pháp kia có pháp này. Do nương sắc phân biệt hư không, nương hư không phân biệt sắc vậy.

Này Đại Tuệ! Bốn Đại chủng sinh ra tự tướng đều riêng biệt, chẳng trụ ở hư không mà trong bốn Đại chẳng phải không có hư không.

Này Đại Tuệ! Sừng thỏ cũng như vậy, nhân có sừng trâu mà nói không có sừng thỏ.

Này Đại Tuệ! Lại nữa, đem sừng trâu đó chặt nát thành bụi trần thì phân biệt tướng bụi trần chẳng thể thấy được tất cả những gì là pháp có, tất cả những gì là pháp không nói là có hay là không? Nếu quan sát như vậy thì những pháp khác cũng vậy.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Ông hãy nên lìa sừng thỏ, sừng trâu, hư không, sắc vọng tưởng, kiến chấp khác...

Này Đại Tuệ! Ông cũng nên vì các Bồ-tát nói lìa tướng sừng thỏ...

Này Đại Tuệ! Ông nên biết tướng hư vọng phân biệt kiến chấp của tự tâm.

Này Đại Tuệ! Ông nên ở trong cõi nước chư Phật, vì các Phật tử mà nói tất cả cảnh giới hư vọng của tự tâm đang thấy.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn lại nói:

*Sắc chẳng ở trong tâm
Tâm nương cảnh thấy có
Trong thức thấy chúng sinh
Thân, của cải, trụ xứ
Tâm, ý, cùng ý thức
Tự tánh và năm pháp
Hai vô ngã thanh tịnh
Như Lai nói như vậy
Dài, ngắn và có, không...
Hỗ tương sinh đắp đổi
Do có nên thành không
Do không nên thành có
Phân biệt thể bụi trần
Chẳng khởi vọng tưởng sắc
Chỉ chỗ an trụ tâm
Ác kiến chẳng thể tịnh
Chẳng cảnh trí vọng tưởng
Thanh văn chẳng biết thông
Lời nói của Thế Tôn
Cảnh giới của tự giác.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ vì tự tâm thanh tịnh đang tuôn chảy, lại thỉnh Đức Như Lai:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao khiến tự tâm thanh tịnh đang tuôn chảy? Là thanh tịnh theo thứ lớp hay cùng một lúc vậy?

Đức Phật bảo Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Tự tâm thanh tịnh đang tuôn chảy, thứ lớp trở nên thanh tịnh, chẳng phải là cùng một lúc.

Này Đại Tuệ! Ví như trái Am-ma-la chín dần dần, chẳng phải cùng một lúc.

Này Đại Tuệ! Chúng sinh tự tâm thanh tịnh đang tuôn chảy cũng lại như vậy, thanh tịnh dần dần chẳng phải cùng một lúc. Ví như người thợ gốm làm những đồ dùng, dần dần thành tựu chẳng phải cùng một lúc.

Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai làm thanh tịnh tự tâm các chúng sinh đang tuôn chảy cũng lại như vậy, dần dần mà thanh tịnh, chẳng phải thanh tịnh cùng lúc.

Này Đại Tuệ! Ví như đại địa sinh ra những rừng cây, dược thảo, muôn vật... tăng trưởng dần dần, chẳng phải một lúc mà thành.

Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai làm thanh tịnh tự tâm các chúng sinh đang tuôn chảy cũng lại như vậy, dần dần thanh tịnh, chẳng phải thanh tịnh cùng một lúc.

Này Đại Tuệ! Ví như có người học các âm nhạc, ca múa, thư họa, đủ thứ kỹ thuật cứ dần dần mà hiểu được, chẳng phải biết cùng một lúc.

Này Đại Tuệ! Các Đức Phật Như Lai làm thanh tịnh tự tâm các chúng sinh đang tuôn chảy cũng lại như vậy, dần dần thanh tịnh, chẳng phải thanh tịnh cùng một lúc.

Này Đại Tuệ! Ví như gương sáng không có tâm phân biệt, tất cả sắc tượng đều hiện lên cùng lúc. Đức Như Lai Thế Tôn cũng lại như vậy, không có phân biệt thanh tịnh tự tâm các chúng sinh đang tuôn chảy, làm thanh tịnh cùng một lúc, chẳng phải thanh tịnh dần dần, khiến cho họ trụ ở chỗ tịch tĩnh không phân biệt.

Này Đại Tuệ! Ví như ánh sáng của vầng mặt trời, mặt trăng cùng một lúc soi khắp tất cả sắc lượng, chẳng phải là trước hay sau.

Này Đại Tuệ! Đức Như Lai Thế Tôn cũng lại như vậy, vì khiến cho chúng sinh lìa khỏi não tự tâm, thấy lỗi lầm của tập khí chứa nhóm nên cùng một lúc, thị hiện cảnh giới trí tối thắng chẳng thể nghĩ bàn.

Này Đại Tuệ! Ví như A-lê-gia thức phân biệt cảnh hiện tại nơi tư thân, tài sản, thế gian... thì biết cùng lúc, chẳng phải là trước hay sau.

Này Đại Tuệ! Báo thân Phật Như Lai cũng lại như vậy, thành tựu các cõi chúng sinh, cùng lúc đưa đến cung điện thanh tịnh vi diệu của trời Cứu Cánh, chỗ tu hành thanh tịnh.

Này Đại Tuệ! Ví như Phật pháp, Báo thân Phật phóng ra những ánh sáng có Ứng và Hóa thân Phật chiếu soi các thế gian.

Này Đại Tuệ! Pháp thể ánh sáng của nội thân Thánh hạnh chiếu soi diệt trừ tà kiến, hữu vô của thế gian cũng lại như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Pháp Phật mà báo thân Phật nói, tự tướng tất cả pháp là đồng tướng, do tự tâm hiện thấy tướng huân tập, do hư vọng phân biệt hý luận trói buộc nhau. Như đã nói, pháp không có thể như vậy.

Này Đại Tuệ! Như nhà ảo thuật biến hóa tất cả đủ thứ hình tượng. Những người ngu si lấy đó làm thật mà những hình tượng đó thật ra chẳng thể thật được.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Pháp thể hư vọng nương vào pháp nhân duyên, chấp trước

là thật có, do phân biệt sinh ra.

Này Đại Tuệ! Như nhà ảo thuật giỏi nường vào cỗ cây gạch đá tạo ra vô số việc, nường vào chú thuật, sức nhân công thành tựu tướng tất cả chúng sinh với hình sắc và thân phận, gọi là hình dáng người huyễn. Chúng sinh thấy đủ thứ hình sắc huyễn mà chấp trước là người nhưng thật ra không có người.

Này Đại Tuệ! Chúng sinh tuy thấy đó là người nhưng không thật thể là người. Này Đại Tuệ! Nhân duyên pháp thể theo tâm phân biệt cũng lại như vậy, do thấy tâm tướng đủ thứ huyễn. Vì sao? Vì do chấp trước tướng hư vọng, do huân tập tâm phân biệt.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là thể tướng của hư vọng phân biệt. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng báo thân Phật nói pháp.

Này Đại Tuệ! Pháp Phật nói pháp là lia tâm thể tướng ứng, cảnh giới nội chứng thánh hạnh. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tướng Pháp Phật nói pháp.

Này Đại Tuệ! Ứng và Hóa thân của Phật tạo ra ứng thân Phật giảng nói: Thí, giới, nhẫn, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, ấm, giới, nhập, giải thoát, kiến lập thức, tướng, hạnh sai biệt, nói tướng thứ lớp vô sắc Tam-ma-bạt-đề của các ngoại đạo. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Ứng thân Phật tạo ra ứng thân Phật nói pháp tướng.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Pháp Phật nói pháp là lia khỏi nắm bắt vào duyên, lia khỏi năng quán, sở quán, lia khỏi sở tác tướng, lượng tướng.

Này Đại Tuệ! Chẳng phải cảnh giới của các phàm phu, Thanh văn, Duyên giác, ngoại đạo, vì các ngoại đạo chấp trước hư vọng, ngã tướng. Vậy nên, này Đại Tuệ! Như vậy, nội thân tự giác tu hành thắng tướng thì nên học như vậy.

Này Đại Tuệ! Ông nên lia khỏi tướng chấp tự tâm, vì chúng chẳng phải thật.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thanh văn thừa có hai tướng sai biệt. Đó là ở nội thân chứng được Thánh tướng, chấp trước tướng hư vọng phân biệt có vật.

Này Đại Tuệ! Thế nào là nội thân Thanh văn chứng được Thánh tướng? Là gọi cảnh giới vô thường, khổ, không, vô ngã vậy, là chân đế, ly dục, tịch tĩnh, là ấm, giới, nhập, tự tướng, đồng tướng, tướng nội ngoại bất diệt, thấy pháp như thật, đạt được tâm Tam-muội, được tâm Tam-muội rồi, đạt được thiền định giải thoát Tam-muội, đạo quả Tam-ma-bạt-đề bất thoát giải thoát, lia khỏi huân tập biến dịch sinh tử chẳng thể nghĩ bàn, nội thân chứng được pháp Thánh lạc hạnh, trụ ở địa Thanh văn.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là Thanh văn nội thân chứng đắc Thánh tướng.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát nhập vào pháp lạc Tam-muội nội chứng Thánh hạnh của các Thanh văn mà chẳng thủ chấp niềm vui Tịch diệt không môn, chẳng nắm giữ niềm vui Tam-ma-bạt-đề, do thương xót chúng sinh nên khởi phát lực hạnh bản nguyện. Vậy nên, Bồ-tát tuy biết nhưng chẳng chấp, cho là cứu cánh.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là Thanh văn nội thân chứng thánh, tu hành tướng an lạc. Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát nên tu hành nội thân chứng Thánh tu hành pháp môn an lạc mà chẳng nắm giữ.

Này Đại Tuệ! Những gì là Thanh văn phân biệt có vật, chấp trước tướng hư vọng? Là gọi tướng cứng, ướt, nóng, động của bốn Đại, tướng xanh, vàng, đỏ, trắng,... không có người tạo tác mà có sinh ra tự tướng, đồng tướng, đo lường, tướng ứng với A-hàm hơn trước thấy khéo nói vậy. Nường vào pháp đó mà hư vọng chấp trước, cho là thật có. Này Đại Tuệ! Đó gọi là Thanh văn phân biệt có vật, chấp trước tướng hư vọng.

Này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát đối với pháp Thanh văn đó nên biết mà xả bỏ, xả bỏ rồi thể nhập tướng pháp vô ngã. Nhập vào tướng pháp vô ngã rồi, hội nhập nhân vô ngã.

Quan sát tướng vô ngã rồi, thứ lớp nhập vào các Địa.

Này Đại Tuệ! Đó gọi là Thanh văn phân biệt có vật, chấp trước tướng hư vọng. Này Đại Tuệ! Gọi là thừa Thanh văn có hai tướng thì ta đã nói xong.

Bấy giờ, Thánh giả Đại Bồ-tát Đại Tuệ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Lời nói của Đức Thế Tôn pháp thường chẳng thể nghĩ bàn, pháp nội thân chứng của bậc cảnh giới Thánh, pháp thứ nhất đã nói ở trước. Bạch Thế Tôn! Ngoại đạo cũng nói nhân quả thường chẳng thể nghĩ bàn. Nghĩa này là sao?

Đức Phật bảo Thánh giả Bồ-tát Đại Tuệ:

–Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo nói nhân quả thường chẳng thể nghĩ bàn thì chẳng thành. Vì sao? Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo nói thường chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải nhân tự tướng tương ứng. Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo nói thường chẳng thể nghĩ bàn mà nếu nhân tự tướng tương ứng thì đây là những pháp gì? Những pháp gì tỏ rõ hiện bày? Vậy nên ngoại đạo chẳng được nói Thường chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các ngoại đạo nói Thường chẳng thể nghĩ bàn, nếu nhân tự tướng tương ứng thì ứng thành vô thường chẳng thể nghĩ bàn do có tướng của nhân. Vậy nên chẳng thành Thường chẳng thể nhiều nghĩ bàn. Này Đại Tuệ! Ta nói Thường chẳng thể nghĩ bàn là Đệ nhất nghĩa. Thường chẳng thể nghĩ bàn cùng tướng Đệ nhất nghĩa tương ứng nhân quả vì lìa khỏi hữu vô, vì tướng nội thân chứng đặc, vì có tướng đó, vì nhân tướng của Đệ nhất nghĩa trí tương ứng, vì lìa khỏi có không, vì chẳng phải tạo tác mà cùng tương ứng với hư không Niết-bàn tịch diệt thí dụ. Vậy nên, thường chẳng thể nghĩ bàn. Vậy nên, này Đại Tuệ! Ta nói Thường chẳng thể nghĩ bàn chẳng đồng với luận Thường chẳng thể nghĩ bàn của ngoại đạo. Này Đại Tuệ! Thường này chẳng thể nghĩ bàn, các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri quả thật là pháp thường vì Thánh trí của chư Phật do nội thân chứng được, chẳng phải cảnh giới của tâm, ý và ý thức. Vậy nên, này Đại Tuệ! Đại Bồ-tát nên phải tu hành Thường chẳng thể nghĩ bàn, thánh trí hành pháp chứng đắc của nội thân.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Thường chẳng thể nghĩ bàn của các ngoại đạo là nhân tương ứng với tướng pháp vô thường. Vậy nên, nó là vô thường, chẳng phải nhân vào tướng mà được danh xưng. Vậy nên, pháp Thường chẳng thể nghĩ bàn. Này Đại Tuệ! Nếu Thường chẳng thể nghĩ bàn của những ngoại đạo thấy pháp có, không mà nói là thường, do pháp đó Tỷ trí biết được nên nói rằng có Thường. Này Đại Tuệ! Ta cũng như vậy, liền nhân pháp này mà tạo ra cái thấy có, không, vô thường ứng với thường. Vì sao? Vì không có nhân.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các ngoại đạo nói, nếu nhân tướng tương ứng thành Thường chẳng thể nghĩ bàn, mà do ngoại đạo kia nói, nhân tự tướng có không thì đồng với sừng thỏ. Này Đại Tuệ! Thường này chẳng thể nghĩ bàn chỉ là các ngoại đạo... hư vọng phân biệt. Vì sao? Vì do không có sừng thỏ mà chỉ hư vọng phân biệt không có tướng tự nhân vậy. Này Đại Tuệ! Thường chẳng thể nghĩ bàn của ta chỉ là nội chứng nhân của tướng, lìa khỏi pháp tạo tác hữu vô. Vậy nên thường chẳng thể nghĩ bàn, do không có tướng bên ngoài tương ứng với pháp thường. Này Đại Tuệ! Các ngoại đạo... thấy không có tướng bên ngoài, do tỷ trí biết thường chẳng thể nghĩ bàn lấy làm thường thì ngoại đạo... kia chẳng biết thường chẳng thể nghĩ bàn! Tướng nhân của mình và tướng nhân của người do tướng cảnh giới nội thân chứng thánh trí. Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo kia đối với pháp của ta chẳng nên vì họ mà nói.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Các Thanh văn, Bích-chi-phật sợ khổ sinh tử, vọng tưởng

mà cầu Niết-bàn, chẳng biết thế gian và Niết-bàn không có sai biệt. Họ phân biệt tất cả pháp cùng phi pháp mà diệt hết các căn, chẳng thủ chấp cảnh giới vị lai mà hư vọng chấp giữ làm Niết-bàn, chẳng biết pháp tu hành nội thân chứng, đặc chẳng biết do A-lê-gia thức chuyển vậy.

Này Đại Tuệ! Vậy nên, những người ngu đó nói có pháp ba thừa mà chẳng thể biết chỉ tâm tướng vắng lặng thì đạt được pháp tịch diệt. Vậy nên, kẻ ngu thiếu trí tuệ đó chẳng biết các Đức Phật Như Lai Ứng Chánh Biến Tri quá khứ, vị lai và hiện tại thấy cảnh giới tự tâm, mà chấp trước cảnh giới bên ngoài tâm. Vậy nên, này Đại Tuệ! Người ngu si đó ở trong vòng sinh tử của thế gian, luôn xoay chuyển chẳng trụ.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Tất cả các Đức Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nói các pháp chẳng sinh. Vì sao? Vì là tự tâm thấy pháp có, không. Nếu lìa khỏi có, không thì các pháp chẳng sinh. Vậy nên, này Đại Tuệ! Tất cả pháp chẳng sinh. Này Đại Tuệ! Tất cả pháp như sừng thỏ, sừng lừa, sừng lạc đà... Này Đại Tuệ! Kẻ phàm phu ngu si do vọng tưởng phân biệt mà phân biệt các pháp. Vậy nên, tất cả các pháp chẳng sinh. Này Đại Tuệ! Tướng tự thể của tất cả các pháp chẳng sinh, là nội thân chứng cảnh giới Thánh trí, chẳng phải là tự thể phân biệt hai cảnh giới của các phàm phu vậy. Này Đại Tuệ! Chính là A-lê-gia thức! Tướng tự thể của thân, tài sản, thế gian, đến đi thấy sự chuyển biến của năng thủ và sở thủ. Các phàm phu rơi vào sinh, trụ, diệt và hai tướng của tâm nên phân biệt các pháp, sinh ra có, không. Này Đại Tuệ! Ông nên biết pháp như vậy.

Lại nữa, này Đại Tuệ! Ta nói về tánh chứng pháp của năm thừa. Những gì là năm?

1. Tánh chứng pháp của thừa Thanh văn.
2. Tánh chứng pháp của Bích-chi-phật.
3. Tánh chứng pháp của thừa Như Lai.
4. Tánh chứng pháp của thừa Bất định.
5. Tánh chứng pháp của không.

Này Đại Tuệ! Tánh chứng pháp của thừa Thanh văn là gì? Nghĩa là, nói pháp ấ, giới, nhập, nói pháp tự tướng, đồng tướng chứng trí, khắp các lỗ chân lông của thân đó vui vẻ hân hoan, ưa tu tướng trí, chẳng tu tướng “nhân duyên Bất tương ly”. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tính chứng pháp của thừa Thanh văn. Trí biết tà kiến của hàng Thanh văn đó lìa khỏi sự sinh khởi phiền não thô, chẳng lìa khỏi phiền não của vô minh huân tập, thấy tướng chứng đắc của thân mình, gọi là lìa khỏi các phiền não trong Sơ địa cho đến Ngũ địa, Lục địa. Tuy việc xa lìa giống nhau, nhưng do huân tập vô minh phiền não, nên bị rơi vào Biến dịch tử chẳng thể nghĩ bàn, rồi nói: “Sinh tử của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng còn thọ thân sau... như vậy... ta được thể nhập vào nhân vô ngã.” Cho đến họ phát sinh tâm cho là đã được Niết-bàn. Này Đại Tuệ! Lại có ngoại đạo khác cầu chứng Niết-bàn mà nói rằng: “Biết rõ ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, tác giả, thọ giả, trượng phu thì đó là Niết-bàn.” Này Đại Tuệ! Lại có ngoại đạo khác thấy tất cả các pháp nương vào nhân mà có nên sinh khởi tâm Niết-bàn. Này Đại Tuệ! Những ngoại đạo đó không đạt được Niết-bàn giải thoát do chẳng thấy pháp vô ngã. Này Đại Tuệ! Đó gọi là tính ngoại đạo của thừa Thanh văn, ở chỗ chẳng phải xa lìa mà sinh ra tư tưởng xa lìa. Này Đại Tuệ! Ông nên chuyển tà kiến này mà tu hành hạnh như thật.

Này Đại Tuệ! Tánh chứng pháp của thừa Bích-chi-phật là gì? Nghĩa là, nghe giảng nói nhân duyên mà giác ngộ chứng pháp, toàn thân sồn gai ốc, buồn khóc rơi nước mắt,

chẳng ưa nơi ồn ào. Quan sát các pháp nhân duyên, chẳng chấp trước các pháp nhân duyên, nghe nói đủ loại thần thông của tự thân, hoặc lìa hoặc hợp đủ loại biến hóa, tâm ấy theo đó mà thể nhập. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tính chứng pháp của Thừa Duyên giác. Ông hãy nên biết thuận theo lời nói của Duyên giác!

Này Đại Tuệ! Tính chứng pháp của thừa Như Lai là gì? Nay Đại Tuệ! Tánh chứng pháp của thừa Như Lai có bốn loại. Những gì là bốn?

1. Chứng tánh của pháp chân thật.

2. Lìa pháp chân thật để chứng tánh.

3. tự thân chứng đắc tánh Thánh trí.

4. Chứng được pháp tánh thù thắng vi diệu trang nghiêm nơi các cõi nước bên ngoài.

Này Đại Tuệ! Nếu khi nghe nói mỗi một pháp này mà chỉ có tâm A-lê-gia thấy của cái nường tựa bên ngoài thân, hay cảnh giới khí thế gian chẳng thể nghĩ bàn mà chẳng kinh sợ, chẳng lo buồn, thì này Đại Tuệ! Ông nên biết người đó chứng tánh Như Lai thừa. Nay Đại Tuệ! Đó gọi là tướng của người có tánh chứng pháp của Như Lai thừa.

Này Đại Tuệ! Tánh chứng pháp của thừa Bất định là gì? Nay Đại Tuệ! Nếu người nghe ba pháp này mà ở trong mỗi một pháp có được niềm vui thì thuận theo vì họ nói. Nay Đại Tuệ! Nói ba thừa là vì phát khởi Địa tu hành. Nói các tánh sai biệt chẳng phải Địa cứu cánh. Vì muốn kiến lập rốt ráo có thể nắm giữ Địa tịch tĩnh. Nay Đại Tuệ! Ba hạng người đó lìa khỏi phiền não chướng, huân tập đạt được thanh tịnh, thấy pháp vô ngã, được Tam-muội lạc hạnh, Thanh văn, Duyên giác đều rốt ráo chứng được Pháp thân của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Nghịch Litu tu vô lậu
Vãng lai và Bất hoàn
Ứng Cúng, A-la-hán
Những tâm đó mê hoặc
Ta nói đủ ba thừa
Một thừa, chẳng có thừa
Các Thánh hiểu như thật
Phàm phu chẳng biết thông
Pháp môn Đệ nhất nghĩa
Xa lìa khỏi hai giáo
Kiến lập cả ba thừa
Vị trụ chỗ tịch tĩnh
Các thiền và Vô lượng
Tam-ma-đề Vô sắc
Vô tướng định, Diệt tận
Trong tâm cũng đều Không.*

Này Đại Tuệ! Thừa Vô tánh là gì? Nghĩa là Nhất-xiển-đề. Nay Đại Tuệ! Nhất-xiển-đề thì không có tánh Niết-bàn. Vì sao? Vì ở trong giải thoát, Nhất-xiển-đề chẳng sinh ra tín tâm, chẳng nhập vào Niết-bàn. Nay Đại Tuệ! Nhất-xiển-đề thì có hai loại. Những gì là hai?

1. Thiêu đốt tất cả căn lành.

2. Thương xót tất cả chúng sinh mà phát nguyện độ hết tất cả chúng sinh trong các cõi.

Này Đại Tuệ! Sao gọi là thiêu đốt tất cả thiện căn? Nghĩa là chê bai tạt Bồ-tát mà nói như vậy: “Những người đó chẳng thuận theo kinh, luật giải thoát mà nói, xả bỏ các thiện căn.” Vậy nên chẳng đạt được Niết-bàn.

Này Đại Tuệ! Thương xót chúng sinh mà phát nguyện độ hết cõi chúng sinh thì đó là Bồ-tát. Này Đại Tuệ! Bồ-tát phương tiện khởi nguyện rằng: “Nếu các chúng sinh chẳng vào Niết-bàn thì ta cũng chẳng vào Niết-bàn.” Vậy nên Đại Bồ-tát chẳng vào Niết-bàn. Này Đại Tuệ! Đó gọi là hai hạng Nhất-xiển-đề không có tánh Niết-bàn. Do nghĩa này nên quyết định chấp giữ hạnh Nhất-xiển-đề.

Bồ-tát Đại Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hai hạng Nhất-xiển-đề này thì những Nhất-xiển-đề nào thường chẳng vào Niết-bàn?

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Đại Tuệ:

–Nhất-xiển-đề thường chẳng vào Niết-bàn. Vì sao? Vì có thể biết rõ tất cả các pháp vốn là Niết-bàn. Vậy nên chẳng vào Niết-bàn, chẳng phải hạng xiển-đề xả bỏ tất cả thiện căn. Vì sao? Này Đại Tuệ! Vì người đó là xiển-đề xả bỏ ta thiện căn, nếu gặp các Đức Phật, Thiện tri thức... liền phát tâm Bồ-đề, sinh ra các thiện căn thì chứng đắc Niết-bàn. Vì sao? Này Đại Tuệ! Vì các Đức Phật Như Lai chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Vậy nên, này Đại Tuệ! Bồ-tát Nhất-xiển-đề thường chẳng vào Niết-bàn.

